

保護性約束之護理指導

Hướng dẫn cách trói mang tính bảo vệ

■ 約束目的Mục đích của việc trói

保護性約束旨在保障病人安全，避免因意識混亂、躁動或認知障礙導致的自傷、攻擊、拔管、跌倒等行為，在醫療團隊評估後執行

Trói mang tính bảo vệ nhằm mục đích bảo vệ an toàn bệnh nhân, tránh các hành vi tự gây thương tích, tấn công, rút ống truyền, té ngã do rối loạn ý thức, kích động hay suy giảm nhận thức gây ra, hành động trói được thực hiện sau khi được đội ngũ điều trị y tế đánh giá.

■ 約束工具介紹Giới thiệu về công cụ trói



棉質腕踝帶
Dây vải trói
cổ tay hoặc cổ chân



棒球手套
Gang tay bóng chày



胸腹磁扣
Đai từ cố định
ngực và bụng



四肢磁扣
Đai từ cố định tứ chi



約束衣
Áo trói



情緒安撫
Xoa dịu tâm trạng

約束可能引起病人不安與抗拒，護理師與照護者應共安撫病人情緒，增加配合度，降低危險發生

Trói có thể dẫn đến sự bất an và phản kháng của bệnh nhân, điều dưỡng và người chăm sóc cần cùng nhau xoa dịu tâm trạng của bệnh nhân, tăng cường mức độ phối hợp, giảm thiểu nguy hiểm xảy ra.



移除危險物品
Tháo bỏ đồ vật nguy hiểm

約束前應移除病人身上與周圍的危險物品，如項鍊、戒指、手錶等，以減少不適感和降低拉扯、肢體發紺的風險

Trước khi trói cần tháo bỏ những đồ vật nguy hiểm trên người bệnh nhân và xung quanh họ, như dây chuyền, nhẫn, đồng hồ..., giảm xảy cảm giác khó chịu và giảm bớt rủi ro lôi kéo, tím tái tay chân.



避免壓迫管路
Tránh chèn ép vào ống truyền

應避免壓迫動靜脈瘻管、點滴注射處和其他管路

Tránh chèn ép vào ống truyền tĩnh mạch, chỗ tiêm truyền dịch và ống truyền khác



鬆緊度適當
Độ chặt vừa phải

鬆緊度以能伸入兩根手指為原則，過緊可能阻礙血液導致肢體發紺、蒼白或麻木感；過鬆導致約束帶滑脫

Độ chặt theo nguyên tắc có thể thò hai ngón tay vào được, quá chặt có thể gây trở ngại cho tuần hoàn máu, dẫn đến tím tái, tái nhợt hoặc tê bì tay chân; quá lỏng khiến cho dây trói bị tuột.



呼吸監測
Theo dõi hô hấp

使用胸腹約束帶或約束衣時，應保持病人正常呼吸功能，需適時調整約束姿勢，避免呼吸困難

Khi sử dụng dây trói ngực bụng hoặc áo trói, cần giữ chức năng thở bình thường cho bệnh nhân, khi cần thiết điều chỉnh tư thế trói, tránh cho bệnh nhân khó thở.



定期檢查與放鬆
Kiểm tra và thả lỏng định kỳ

每30-60分鐘檢視約束部位的皮膚與血液循環，每2小時放鬆約束帶一次，並執行局部皮膚清潔及護理

Cứ 30-60 phút kiểm tra vùng da và tuần hoàn máu ở vị trí trói, cứ 2 tiếng thả lỏng dây trói 1 lần, và thực hiện vệ sinh chăm sóc da cục bộ



家屬協助與通知
Người thân hỗ trợ và thông báo

陪伴或探訪時，如需解除約束，請先與醫療團隊討論，並在離開前通知護理人員，以確保病人安全

Khi đồng hành hoặc đến thăm, nếu cần tháo trói, hãy thảo luận trước với đội ngũ y tế, đồng thời trước khi rời đi cần thông báo cho điều dưỡng để đảm bảo an toàn cho bệnh nhân.



持續評估與解除
Liên tục đánh giá và tháo bỏ

醫療團隊會持續密切評估約束之必要性並依照病人狀況盡早解除約束

Đội ngũ điều trị y tế sẽ liên tục đánh giá tầm quan trọng của việc trói và cởi trói sớm nhất theo tình hình của bệnh nhân.

■ 複習一下 Ôn tập

問題1: () 約束帶鬆緊度以能伸入兩根手指為原則，過緊會阻礙血液循環，導致肢體發紺；過鬆則可能導致約束帶滑脫問題

Câu 1: () Độ chặt dây trói theo nguyên tắc là hai ngón tay có thể thò vào được, quá chặt sẽ gây trở ngại tuần hoàn máu, dẫn đến tím tái tứ chi; quá lỏng sẽ dẫn đến tuột dây trói.

本單僅供參考，實際治療以醫師診療為主

Phiếu này chỉ mang tính tham khảo, tình hình thực tế căn cứ theo bác sỹ khám chữa bệnh.

問題2:()每30-60分鐘檢視約束部位的皮膚與血液循環，每2小時放鬆約束帶一次並執行局部皮膚清潔及護理

Câu 2: () Cứ sau 30-60 phút kiểm tra da và tuần hoàn máu vùng bị trói, cứ 2 tiếng tháo trói 1 lần và thực hiện vệ sinh chăm sóc da cục bộ.

問題3:()家屬覺得病人可以配合時，可以自行解除約束

Câu 3: () Khi người nhà bệnh nhân cảm thấy bệnh nhân có thể phối hợp, thì có thể tự tháo trói.

正確答案:問題1○ 問題2○ 問題3×

Đáp án đúng: Câu 1 ○ Câu 2 ○ Câu 3 ×

參考資料Tài liệu tham khảo

溫惠心、吳純怡、陳思穎(2023)·運用多元策略降低內科加護病房身體約束發生率·台灣醫學，27(6)，765-771。 [https://doi.org/10.6320/FJM.202311_27\(6\).0012](https://doi.org/10.6320/FJM.202311_27(6).0012)。

Lan, C.-H., & Wei, L.-C. (2024). Reducing mechanical restraint in emergency departments: International perspectives and Taiwan's experience. *Emergency Medicine Australasia*, 37(1), e14534. <https://doi.org/10.1111/1742-6723.14534>.

電話 số điện thoại : (02)2737-2181 分機 Sự mở rộng: 1300

制定單位/日期 Ngày biên soạn (hiệu đính) : Khoa Điều dưỡng/.115.07.01

PFS-8100-693

本單僅供參考，實際治療以醫師診療為主

Phiếu này chỉ mang tính tham khảo, tình hình thực tế căn cứ theo bác sỹ khám chữa bệnh.